

Tiêu đề: Ung thư vòm họng di căn: Dấu hiệu, chẩn đoán và cách điều trị

Nội dung:

Ung thư vòm họng di căn được xem là bệnh nguy hiểm nhưng lại khó phát hiện và diễn tiến rất nhanh. Nếu không được chẩn đoán sớm và điều trị kịp thời, ung thư vòm họng có thể phát triển xâm lấn đến các cơ quan lân cận như hốc miệng, thực quản, khí quản,... hoặc di căn xa đến các bộ phận khác như phổi, xương, não, gan,...

Bài viết được tư vấn chuyên môn bởi BS Kim Thị Bé Diệp – Khoa Ung Bướu, Bệnh viện Đa khoa Tâm Anh TP.HCM.

Tổ chức ghi nhận ung thư toàn cầu năm (GLOBOCAN 2018) thống kê ung thư vòm họng đứng hàng thứ 23 trong số các loại ung thư thường gặp, với tổng số 129.079 trường hợp mắc mới và 72.987 trường hợp tử vong trên toàn thế giới.

Ung thư vòm họng di căn là khi các tế bào ác tính có thể xâm lấn đến những mô lân cận, hạch bạch huyết của khu vực đầu cổ hoặc theo đường máu di căn đến các cơ quan xa hơn trong cơ thể như xương, phổi, gan,.. Việc xác định di căn xa của tế bào ung thư cần sự kết hợp của nhiều phương tiện chẩn đoán hình ảnh như X-quang, siêu âm, CT-scan, MRI, xạ hình xương, PET-CT,... và kết hợp xét nghiệm mô bệnh học, hóa mô miễn dịch.

Ung thư vòm họng xuất phát từ tế bào niêm mạc vòm họng, tiến trình phát triển của khối u có thể chia thành các giai đoạn sau:

Tế bào ung thư vòm họng phát triển chủ yếu to về kích thước gây chèn ép hay xâm lấn đến sụn sọ, chèn ép dây thần kinh sọ, hạ họng, tuyến nước bọt chính, xương, mô mềm hoặc hốc mắt.

Giai đoạn di căn hạch vùng đầu cổ chiếm 90% trường hợp lúc chẩn đoán, 50% di căn hạch cổ hai bên.

◆◆◆ Đăng ký tư vấn về thừa cân, béo phì tại đây ◆◆◆

Ở giai đoạn này, ung thư vòm họng di căn xa đến các bộ phận khác trong cơ thể. Di căn thường gặp là di căn xương (75%), phổi, hạch trung thất, hạch rốn, phổi, gan.

Tìm hiểu thêm: 5 giai đoạn ung thư vòm họng: Cách đánh giá và chẩn đoán chi tiết.

Ở giai đoạn trễ khối u thường to về kích thước, gây xâm lấn và chèn ép đến các cơ quan xung quanh hay các cơ quan xa nơi mà tế bào ác tính di căn đến. Người mắc ung thư vòm họng di căn có thể có các dấu hiệu sau:

Ung thư vòm họng xâm lấn khoang mũi xảy ra khi khối u vòm họng phình to, xâm lấn khoang mũi làm tắc nghẽn hai bên mũi. Người bệnh ung thư vòm họng di căn khoang mũi còn có triệu chứng chảy máu cam, thường xuyên với lượng máu lớn.

Ung thư vòm họng di căn khoang tai khi khối u xâm lấn lên vòi nhĩ làm người bệnh ù tai kéo dài, nhiều người còn gặp tình trạng điếc vĩnh viễn.

Ung thư vòm họng thường di căn đến hạch cổ. Tế bào ung thư di căn đến các hạch bạch huyết thường tạo nên các hạch cứng nhưng lại ít gây đau.

Người bệnh có thể bị đau, khó chịu, chảy máu khi hạch bị vỡ. Khối u nếu phát triển lớn và nhân lên, xâm lấn đến các cơ quan bên cạnh sẽ khiến việc điều trị khó khăn hơn.

Phổi là cơ quan giúp trao đổi oxy cho cơ thể. Ung thư vòm họng di căn phổi khi các tế bào ung thư xâm lấn, di căn đến cơ quan này. Triệu chứng khi phần lớn thể tích phổi bị di căn có thể bao gồm:

Ung thư vòm họng di căn gan khi tế bào ung thư theo mạch máu, di căn đến gan. Khi ung thư vòm họng di căn gan, người bệnh có thể gặp các triệu chứng do tổn thương phần lớn thể tích gan kèm theo rối loạn chức năng gan như:

Ung thư vòm họng di căn não có thể gây ra nhiều triệu chứng khác nhau, bởi vì não là trung tâm điều khiển, chi phối hoạt động của cơ thể nên người bệnh sẽ cảm thấy vô cùng mệt mỏi, suy kiệt, kèm theo các dấu hiệu:

Thông qua đường mạch máu và các hạch bạch huyết, các tế bào ung thư di căn vào xương. Vị trí xương dễ bị di căn như xương đùi, xương ức, xương chậu, xương sườn, xương cánh tay,...

Ung thư vòm họng di căn xương thường có các triệu chứng đau xương, đau nhiều hay đau ít tùy thuộc vào thể trạng của người bệnh, cơn đau thường dai dẳng, nhất là về đêm. Ngoài ra, người bệnh có thể kèm theo tình trạng đau nhức cơ, nhiều cơn đau xuất hiện khi hoạt động mạnh.

Xương bị di căn cũng dễ bị hủy xương dẫn đến gãy xương, đặc biệt ở các xương chịu sức nặng của cơ thể như xương đùi, xương chậu...

Thời gian sống trung bình của một người mắc bệnh ung thư thường được tính từ thời gian chẩn đoán bệnh cho đến khi tử vong do bệnh ung thư. Với bệnh ung thư nói chung, cũng như bệnh ung thư vòm họng nói riêng, khi nói về thời gian sống còn cũng như tiên lượng bệnh, thường sẽ được tính dựa trên tỷ lệ bệnh nhân sống sau 5 năm kể từ khi chẩn đoán bệnh. Tỷ lệ này khác nhau ở từng giai đoạn bệnh. Giai đoạn phát hiện bệnh càng sớm, tỷ lệ sống sau 5 năm càng cao.

Ung thư vòm họng nếu được phát hiện sớm, đáp ứng với điều trị thường có tiên lượng tốt với tỷ lệ sống sau 5 năm là 70%-90%. Với giai đoạn di căn, tỷ lệ sống sau 5 năm chỉ còn 15%-30%.

Tiên lượng sống phụ thuộc vào giai đoạn bệnh và mức độ đáp ứng với điều trị. Người bệnh không nên bi quan, chán nản từ bỏ điều trị mà cần giữ tinh thần lạc quan. Đồng thời, hãy cố gắng cải thiện sức khỏe thể chất cũng như nâng cao sức khỏe tinh thần, tích cực phối hợp với nhân viên y tế trong quá trình điều trị.

Nếu có các triệu chứng nghi ngờ ung thư vòm họng di căn, bác sĩ sẽ khám, kiểm tra sức khỏe toàn diện và thực hiện các phương pháp nhằm chẩn đoán xem người bệnh có mắc ung thư vòm họng di căn hay không. Bác sĩ áp dụng các phương pháp sau:

Ngày nay, với sự tiến bộ vượt bậc của y học, việc điều trị ung thư không còn dừng lại ở chỉ một hoặc hai phương pháp mà còn kết hợp điều trị đa mô thức, có thể kết hợp các phương pháp cùng lúc như hóa xạ trị đồng thời hoặc kết hợp tuần tự từng phương pháp theo giai đoạn bệnh.

Ung thư vòm họng di căn được điều trị chủ yếu bằng liệu pháp toàn thân, trong đó hóa trị liệu là cốt lõi. Tuy nhiên trong những năm gần đây, liệu pháp điều trị nhắm trúng đích, liệu pháp miễn dịch có những bước phát triển mới đem đến hiệu quả điều trị vượt trội khi kết hợp với hóa trị hay kể cả khi được sử dụng đơn độc. Việc lựa chọn các phương pháp điều trị thích hợp tùy thuộc vào từng giai đoạn bệnh, phân loại mô bệnh học của tế bào ung thư, thể trạng của người bệnh và mong muốn điều trị của người bệnh cũng như người nhà.

Ung thư vòm họng di căn có tiên lượng xấu, với các triệu chứng thường âm thầm, thường chỉ khi

tổn thương lớn gây triệu chứng rõ rệt mới có thể phát hiện được. Do vậy, để phòng ngừa ung thư vòm họng di căn, cần chủ động phòng ngừa và phát hiện sớm ung thư vòm họng ngay từ đầu:

Bạn có thể đến khám tầm soát ung thư vòm họng tại Bệnh viện Đa khoa Tâm Anh TP.HCM. Bệnh viện đầu tư hàng loạt trang thiết bị hiện đại chuẩn quốc tế cùng đội ngũ bác sĩ chuyên môn cao, giàu kinh nghiệm.

Ung thư vòm họng di căn đã bước sang giai đoạn nguy hiểm, tiên lượng xấu. Khi có các dấu hiệu bất thường, cần đi khám để được chẩn đoán và điều trị kịp thời.

---

Tiêu đề: Bệnh ung thư vòm họng sống được bao lâu? Tiên lượng từng giai đoạn

Nội dung:

Theo thống kê của Cơ quan Nghiên cứu Ung thư Quốc tế (GLOBOCAN), trong năm 2022, thế giới có khoảng 120.434 ca mới mắc và 73.482 ca tử vong do ung thư vòm họng. Riêng Việt Nam, mỗi năm ghi nhận 5.613 ca mắc mới, 3.453 ca tử vong do ung thư vòm họng, xếp thứ 9 trong danh sách các loại ung thư thường gặp. Vậy ung thư vòm họng sống được bao lâu? Tiên lượng điều trị cho từng giai đoạn có khả quan không? Bác sĩ CKI Nguyễn Chí Thanh, khoa Ung Bướu, BVĐK Tâm Anh TP.HCM sẽ giúp bạn giải đáp thắc mắc qua bài viết sau.

“Bệnh ung thư vòm họng sống được bao lâu?” là câu hỏi thường gặp nhất khi bác sĩ chẩn đoán xác nhận một người mắc ung thư vòm họng. Để trả lời cho người bệnh, bác sĩ dựa trên những số liệu thống kê và tình trạng của người bệnh để giải thích.

Số liệu thống kê chính là thông số mô tả xu hướng khi đo, đếm, tính toán dựa trên các tiên lượng điều trị ở một nhóm người bệnh cùng mắc bệnh ung thư, số liệu này được gọi chung là tỷ lệ sống. Việc thống kê này dựa trên các yếu tố như:

Tùy vào loại ung thư, mức độ nghiêm trọng, tác động đến sức khỏe người bệnh, bác sĩ sẽ ước lượng về thời gian sống phù hợp. Sau đó, đo lường và thống kê lại, nhằm tiên lượng điều trị cho người bệnh, những con số mô tả xu hướng tử vong khi mắc bệnh là cao hay thấp, thời gian điều

trị để di trì sự sống dài hay ngắn.

Thời gian sống là một trong những yếu tố ảnh hưởng đến tiên lượng điều trị của người bệnh.

Ngoài ra, tiên lượng điều trị còn phụ thuộc vào các yếu tố:

Người bệnh có tiên lượng điều trị xấu nghĩa là khả năng phục hồi thấp, tỷ lệ tử vong cao. Ngược lại, người bệnh có tiên lượng điều trị tốt, nghĩa là có khả năng phục hồi cao, tỷ lệ tử vong thấp.

Tỷ lệ sống có thể đo lường bất kỳ khoảng thời gian dài hay ngắn (1 năm hay 5 năm, 10 năm,...).

Tuy nhiên, các nhà nghiên cứu thường chọn mốc thời gian 5 năm để đo lường tỷ lệ sống cho người bệnh ung thư. Tỷ lệ sống 5 năm có nghĩa là phần trăm người bệnh còn sống sau 5 năm kể từ thời điểm có chẩn đoán ung thư (không bao gồm những ca tử vong vì nguyên nhân khác không phải do ung thư).

◆◆◆ Đăng ký tư vấn về thừa cân, béo phì tại đây ◆◆◆

Ví dụ: Tỷ lệ sống 5 năm của người bệnh ung thư thanh quản giai đoạn di căn là 34.4%, nghĩa là cứ 100 người được chẩn đoán ung thư thanh quản giai đoạn di căn thì sau 5 năm sẽ còn khoảng 34 người bệnh vẫn còn sống.

Các bác sĩ thường sử dụng tỷ lệ sống 5 năm để đánh giá và so sánh các lựa chọn điều trị. Họ coi tỷ lệ sống là một dấu hiệu tốt cho những điều sau:

Tỷ lệ sống sót sau 5 năm thường được sử dụng làm thước đo hiệu quả của phương pháp điều trị ung thư và tiên lượng chung cho người mắc bệnh ung thư. Tỷ lệ sống sót sau 5 năm dựa trên dữ liệu trong quá khứ và có thể không phản ánh những tiến bộ gần đây nhất trong điều trị ung thư, nên nó không hoàn toàn chính xác.

Tỷ lệ này được chia làm 2 loại:

Tỷ lệ sống sót sau 5 năm có thể rất khác nhau tùy thuộc vào loại ung thư, giai đoạn chẩn đoán và các phương pháp điều trị hiện có. Ví dụ, tỷ lệ sống sót sau 5 năm đối với bệnh ung thư vú là trên 90%, trong khi tỷ lệ sống sót sau 5 năm đối với ung thư tuyến tụy là dưới 10%.

Bệnh ung thư vòm sống bao lâu được tính bằng tỷ lệ sống sót sau 5 năm ung thư và phụ thuộc vào từng giai đoạn tiến triển của bệnh. Theo thống kê được chương trình SEER (Surveillance,

Epidemiology, and End Results: Chương trình Giám sát, Dịch tễ học và Kết quả cuối cùng của Viện Nghiên cứu Ung thư Hoa Kỳ) công báo sau khi nghiên cứu thu thập kết quả từ các dữ liệu về ung thư, ung thư vòm họng được chia làm 3 thời kỳ với thời gian sống mỗi thời kỳ khác nhau: Theo thống kê được công bố từ SEER 2013 – 2019, tỷ lệ sống sau 5 năm của người bệnh ung thư vòm họng được đánh giá như sau: (1)

Tuy nhiên, tiên lượng sống của người bệnh ung thư vòm họng còn phụ thuộc vào nhiều yếu tố khác như tuổi tác, tình trạng sức khỏe, tinh thần, khả năng đáp ứng phương pháp điều trị,...

Có thể thấy, ung thư vòm họng sống được bao lâu hoàn toàn phụ thuộc vào giai đoạn tiến triển của bệnh. Thời gian sống sót cụ thể cũng không được tiên lượng một cách chính xác mà chỉ được ước lượng bằng tỷ lệ sống sót sau 5 năm ung thư. Ở mỗi trường hợp khác nhau, tỷ lệ này cũng có nhiều thay đổi. Phát hiện sớm và điều trị kịp thời ung thư vòm họng ở người có hệ miễn dịch tốt tỷ lệ sống có thể cao đến 82% hoặc ngược lại.

Tỷ lệ sống sót chỉ là ước tính chung và không thể dự đoán chính xác người bệnh ung thư vòm họng sống được bao lâu. Bên cạnh đó, những yếu tố khác có thể ảnh hưởng đến khả năng sống sót như: (2)

Nếu ung thư vòm họng được phát hiện sớm, khi bệnh vẫn đang ở giai đoạn khởi phát, tỷ lệ sống sót sau 5 năm có thể lên đến 82%. Tỷ lệ này sẽ giảm dần khi giai đoạn bệnh càng muộn. Người bệnh ung thư vòm họng giai đoạn cuối tỷ lệ sống chỉ còn 15% và khả năng điều trị khỏi bệnh gần như không có.

Người bệnh ung thư vòm họng sống được bao lâu? cũng phụ thuộc nhiều vào mức độ đáp ứng với các phương pháp điều trị. Tùy vào thể trạng của người bệnh mà mức độ đáp ứng sẽ khác nhau, người có thể trạng tốt có mức độ đáp ứng điều trị tốt hơn và có tỷ lệ sống sót cao hơn. Ngoài ra, mức độ đáp ứng điều trị của người bệnh ung thư vòm họng phụ thuộc vào các yếu tố sau:

Chế độ dinh dưỡng là một phần thiết yếu của sức khỏe, nhất là đối với sức khỏe người bệnh ung thư vòm họng nói riêng và người bệnh ung thư nói chung. Chế độ dinh dưỡng giúp cung cấp dưỡng chất cho cơ thể, tăng cường đề kháng. Với người bệnh ung thư vòm họng, cần đảm bảo

chế độ dinh dưỡng an toàn và đầy đủ dưỡng chất. Vì thực phẩm khi nạp vào cơ thể phải đi qua khu vực có các khối u ung thư nơi vòm họng, nên cho người bệnh dùng các thực phẩm như:

Tuổi tác càng cao thể trạng càng suy yếu, khiến tế bào dễ bị tổn thương và khó sửa chữa hơn. Hơn nữa, người cao tuổi còn mắc nhiều bệnh nền như cao huyết áp, tiểu đường, tim mạch,... khiến sức khỏe ngày càng giảm sút. Tuổi tác càng cao khi mắc ung thư vòm họng, các yếu tố nguy cơ khác cũng tăng cao, khả năng đáp ứng điều trị giảm. Điều này khiến việc kiểm soát ung thư và duy trì chất lượng cuộc sống của người bệnh trở nên khó khăn hơn.

Thể trạng người bệnh cũng ảnh hưởng ít nhiều đến mức độ đáp ứng điều trị ung thư vòm họng. Thể trạng cũng là một trong những yếu tố quyết định đến việc người bệnh ung thư vòm họng sống được bao lâu? Thể trạng khỏe mạnh giúp chống chọi với bệnh tật tốt hơn, tạo điều kiện thuận lợi trong việc điều trị ung thư.

Đối với người thể trạng yếu hoặc người có lối sống không lành mạnh, thường xuyên hút thuốc lá, uống rượu bia, sử dụng chất kích thích,... tình trạng tổn thương ở vòm họng khi bị bệnh sẽ tiến triển nặng nhanh hơn. Để tạo điều kiện thuận lợi cho việc điều trị ung thư vòm họng, người bệnh nên bỏ thuốc, không sử dụng rượu bia, chất kích thích, để cơ thể có đề kháng tốt hơn và hạn chế làm trầm trọng thêm tình trạng tổn thương vòm họng.

Khi điều trị ung thư, tâm lý người bệnh đóng vai trò rất quan trọng, ảnh hưởng trực tiếp đến hiệu quả của việc điều trị. Đa phần người bệnh ung thư rất dễ bị trầm cảm, suy sụp, thậm chí tuyệt vọng. Do đó, sự động viên tinh thần đến từ người thân và bạn bè xung quanh sẽ giúp họ thêm lạc quan, thoải mái tinh thần hơn, từ đó giúp nâng cao hiệu quả điều trị.

Người bệnh ung thư vòm họng thường gặp phải các ảnh hưởng trước điều trị (do căn bệnh gây ra), trong quá trình điều trị (do tác dụng phụ tức thì) và sau khi ngừng điều trị (do tác dụng phụ kéo dài). Một chế độ dinh dưỡng đầy đủ sẽ giúp người bệnh có sức khỏe tốt để vượt qua thời gian điều trị, nhanh chóng hồi phục. Một số thực phẩm có thể hữu ích cho người bệnh ung thư vòm họng, bao gồm:.

Khám sàng lọc ung thư vòm họng có thể giúp phát hiện và điều trị ung thư vòm họng giai đoạn sớm. Việc tầm soát ung thư vòm họng là thực hiện một xét nghiệm ung thư ở những người

không có triệu chứng nào hoặc thuộc nhóm đối tượng nguy cơ mắc bệnh. Các phương pháp tầm soát ung thư vòm họng bao gồm:

Việc khám tầm soát giúp phát hiện sớm ung thư khu vực vòm họng và có phương án điều trị phù hợp. Điều trị càng sớm ung thư vòm họng có tiên lượng khả quan, khả năng phục hồi cao, tỷ lệ sống sót sau 5 năm cũng cao hơn. Bất kỳ loại ung thư nào, tầm soát và phát hiện sớm tạo điều kiện tốt cho điều trị và phục hồi.

Khoa Ung bướu BVĐK Tâm Anh được đầu tư trang thiết bị theo tiêu chuẩn quốc tế, hiện đại, cung cấp các dịch vụ khám, chẩn đoán và điều trị các bệnh về ung thư trong đó có ung thư vòm họng. Đội ngũ bác sĩ hàng đầu, giàu kinh nghiệm trong việc chẩn đoán, điều trị, nghiên cứu các vấn đề về ung thư vòm họng sẽ giúp bạn tiên lượng tình trạng bệnh và có phác đồ điều trị phù hợp với từng trường hợp ung thư vòm họng cụ thể.

Hy vọng với những chia sẻ từ bài viết trên, chúng tôi đã giúp bạn hiểu hơn về ung thư vòm họng, cũng như giải đáp các thắc mắc về bệnh ung thư vòm họng sống được bao lâu? Khi phát hiện bệnh ở giai đoạn sớm, việc điều trị sẽ hiệu quả hơn và tỷ lệ sống sót cao hơn, cũng như khả năng hồi phục sau điều trị bệnh nhân sẽ tốt hơn.

---

Tiêu đề: Rối loạn tiền đình ở người trẻ: Triệu chứng, nguyên nhân, phòng ngừa

Nội dung:

Rối loạn tiền đình ở người trẻ tuổi đang ngày càng phổ biến. Vậy nguyên nhân và triệu chứng rối loạn tiền đình ở người trẻ là gì? Làm sao hạn chế hay ngăn ngừa căn bệnh này xảy ra?

Rối loạn tiền đình ở người trẻ là tình trạng tổn thương dây thần kinh số 8 và các đường kết nối của nó hoặc động mạch nuôi dưỡng não, làm gián đoạn quá trình dẫn truyền và xử lý thông tin của hệ thống tiền đình ở người trẻ tuổi. Kết quả là cơ thể người bệnh trở nên mất cân bằng, gây ra các triệu chứng như loạng choạng, hoa mắt, chóng mặt, ù tai, buồn nôn,...

Tiền đình là một phần của hệ thần kinh nằm phía sau ốc tai (hai bên), đóng vai trò quan trọng trong việc duy trì sự cân bằng cho cơ thể, giúp điều khiển tư thế, điệu bộ, kết hợp với các bộ



phận như thân, đầu, tay, chân, mắt,... khi cử động. Còn dây thần kinh số 8 bắt đầu từ cầu não, vào xương đá và đi qua lỗ ống tai trong. Đây là đường truyền dẫn thông tin điều khiển hệ thống tiền đình giữ thăng bằng cho cơ thể.

Rối loạn tiền đình thường xuất hiện ở độ tuổi trung niên và người cao tuổi do sự suy giảm chức năng của các cơ quan tiếp nhận thông tin và cảm giác. Các triệu chứng và ảnh hưởng của bệnh thường sẽ nghiêm trọng hơn ở người lớn tuổi. Tuy nhiên, do một số yếu tố như lối sống, chế độ sinh hoạt, công việc và môi trường mà tình trạng rối loạn tiền đình ở người trẻ đang ngày càng gia tăng trong những năm gần đây.

Để nhận biết rối loạn tiền đình ở người trẻ, hãy chú ý đến các triệu chứng nghi ngờ sau đây và thăm khám sớm: (1)

Nếu phát hiện bản thân hoặc người nhà có những dấu hiệu này, nên đến gặp bác sĩ để được tư vấn điều trị kịp thời.

Áp lực công việc và cuộc sống hàng ngày khiến cho người trẻ thường xuyên đối diện với stress. Điều này có thể dẫn đến tình trạng sản sinh quá mức hormone cortisol trong cơ thể. Khi hormone này tích tụ quá nhiều sẽ làm tổn thương hệ thần kinh và gây rối loạn tiền đình.

◆◆◆ Đăng ký tư vấn về thừa cân, béo phì tại đây ◆◆◆

Rối loạn tiền đình cũng có thể liên quan đến vấn đề mất ngủ diễn ra trong thời gian dài. Tình trạng này ảnh hưởng đến dây thần kinh số 8, gây ra sự sai lệch trong quá trình dẫn truyền thông tin.

Thói quen ít vận động hoặc do tính chất công việc phải ngồi nhiều giờ trước máy tính và trong môi trường phòng lạnh kín có thể là nguyên nhân gây rối loạn tiền đình ở người trẻ.

Huyết áp thấp, thiếu máu, tai biến hoặc các bệnh lý tim mạch,... là những nguyên nhân có thể gây rối loạn tiền đình. Khi hoạt động lưu thông máu đến não kém, chức năng của hệ thống tiền đình cũng sẽ bị ảnh hưởng.

Những người bị mất máu nhiều, rối loạn chuyển hóa (suy giáp, tiểu đường, tăng ure huyết,...) cũng có nguy cơ rối loạn tiền đình cao.

Rối loạn tiền đình ở người trẻ tuổi cũng có thể do hậu quả của các bệnh lý thần kinh như viêm dây thần kinh do virus, viêm tiền đình, chóng mặt tư thế kịch phát lành tính, migraine, nhiễm trùng não, nhồi máu não, xuất huyết não, chấn thương, u não, u dây thần kinh, thiếu máu não, áp xe não, máu tụ ngoài màng cứng ở hố sau,...

Các bệnh lý về tai như viêm mê nhĩ, bệnh Meniere (gây rối loạn thính lực), thạch nhĩ (sỏi tai) lạc chỗ, viêm tai giữa, rò ngoại dịch, dị vật ống tai ngoài,... cũng có thể gây ra tình trạng rối loạn tiền đình ở người trẻ.

Trước đây, việc chẩn đoán rối loạn tiền đình thường dựa vào kinh nghiệm của bác sĩ. Những biểu hiện nhỏ dễ bị bỏ qua, gây khó khăn trong việc xác định nguyên nhân gốc rễ của bệnh hoặc không đủ cơ sở để đưa ra chẩn đoán. Hiện nay, tại các bệnh viện lớn như Hệ thống Bệnh viện Đa khoa Tâm Anh đã áp dụng nhiều phương pháp chẩn đoán hiện đại giúp phát hiện sớm các dấu hiệu của bệnh rối loạn tiền đình, chẳng hạn như:

Những công cụ này không chỉ giúp nâng cao tính chính xác của chẩn đoán, mà còn tăng hiệu quả điều trị các bệnh liên quan đến hệ thần kinh, bao gồm tình trạng rối loạn tiền đình ở người trẻ.

Các phương pháp điều trị rối loạn tiền đình người trẻ cần căn cứ vào nguyên nhân gây bệnh. Với mỗi nguyên nhân khác nhau, cách điều trị rối loạn tiền đình sẽ được điều chỉnh phù hợp. Bệnh nhân có thể được chỉ định dùng thuốc hoặc áp dụng một số phương pháp vật lý trị liệu nhằm cải thiện triệu chứng và hỗ trợ phục hồi chức năng tiền đình.

Dưới đây là một số biện pháp giúp hạn chế, ngăn ngừa và phòng tránh tái phát triệu chứng rối loạn tiền đình ở người trẻ tuổi:

Rối loạn tiền đình ở người trẻ không phải là một bệnh cấp tính nguy hiểm và hoàn toàn có thể chữa khỏi. Do đó, ngay khi phát hiện những dấu hiệu nghi ngờ bệnh, người bệnh nên đến khám tại các chuyên khoa Nội thần kinh hoặc Tai Mũi Họng để có hướng điều trị kịp thời, phòng ngừa bệnh tiến triển nặng.

---

Tiêu đề: Rối loạn tiền đình có nguy hiểm không? Ảnh hưởng sức khỏe ra sao?

Nội dung:

Bệnh rối loạn tiền đình có nguy hiểm không là thắc mắc của nhiều người khi bệnh lý này ngày càng phổ biến, thậm chí xuất hiện ở cả người trẻ. Vậy người bị rối loạn tiền đình có triệu chứng gì, ảnh hưởng đến sức khỏe ra sao?

Rối loạn tiền đình là bệnh lý ảnh hưởng trực tiếp đến cơ chế giữ thăng bằng và thị lực của người bệnh, gây khó khăn cho mọi hoạt động hàng ngày cũng như tiềm ẩn nhiều rủi ro sức khỏe. Bệnh rối loạn tiền đình nếu không được chữa trị kịp thời có thể gây nguy hiểm cho sức khỏe, thậm chí là tính mạng của người bệnh.

Ngoài ra, rối loạn tiền đình có thể là dấu hiệu của một số bệnh lý tiềm ẩn nguy hiểm như u dây thần kinh số 8, viêm thần kinh tiền đình, dị vật ống tai ngoài, xuất huyết não, nhiễm trùng não, nhồi máu não, u não,... Khi đó, nếu không được chẩn đoán và điều trị kịp thời, người bệnh có thể phải đối mặt với nhiều biến chứng nguy hiểm.

Để làm rõ vấn đề rối loạn tiền đình có nguy hiểm không, người bệnh cần tìm hiểu những ảnh hưởng của bệnh lý này đối với sức khỏe. Ở giai đoạn sớm, bệnh rối loạn tiền đình chỉ gây ra các triệu chứng tạm thời với cường độ vừa phải. Lâu dần, tần suất và cường độ của các triệu chứng rối loạn tiền đình sẽ tăng dần, nếu không được điều trị kịp thời thì sức khỏe của người bệnh sẽ bị tác động đáng kể. Bệnh rối loạn tiền đình tiềm ẩn một số rủi ro sức khỏe như:

Rối loạn tiền đình không được điều trị kịp thời có thể dẫn đến rối loạn lo âu, trầm cảm. Nguyên nhân là do triệu chứng của bệnh có xu hướng xuất hiện thường xuyên và đột ngột, ảnh hưởng nghiêm trọng đến chất lượng sống. Người bệnh rối loạn tiền đình thường gặp khó khăn trong sinh hoạt, học tập và làm việc. Nếu kéo dài tình trạng này, tâm trạng của người bệnh sẽ dần tiêu cực và có thể dẫn đến trầm cảm.

Các triệu chứng rối loạn tiền đình như choáng váng, chóng mặt, mất tập trung, hoa mắt, ... sẽ tác động xấu đến khả năng giữ thăng bằng của cơ thể. Điều này ảnh hưởng nghiêm trọng đến hoạt động vận động thường ngày hoặc điều khiển phương tiện giao thông, khiến người bệnh dễ té ngã hoặc gây ra tai nạn.

Bên cạnh các triệu chứng mất thăng bằng, choáng váng, chóng mặt thì người bệnh rối loạn tiền đình còn thường xuyên gặp phải vấn đề về thị lực như rung giật nhãn cầu, nhìn mờ, nhìn đôi, mất thị lực tạm thời... Những thay đổi về thị lực do rối loạn tiền đình thường dễ bị nhầm lẫn với các bệnh lý khác.

◆◆◆ Đăng ký tư vấn về thừa cân, béo phì tại đây ◆◆◆

Tiền đình là cơ quan chứa ốc tai mang chức năng thính giác. Rối loạn tiền đình là tình trạng tổn thương liên quan đến trung tâm tiền đình, dây thần kinh số 8 và khu vực thuộc tai trong. Vì vậy, người bị rối loạn tiền đình thường gặp phải các vấn đề về thính giác như ù tai, nghe kém, đau nhức bên trong tai...

Để hỗ trợ cơ thể giữ được thăng bằng, não bộ của người bị rối loạn tiền đình cần tăng cường hoạt động, gây áp lực lên hệ thần kinh trung ương. Lâu dần, hoạt động trí não của người bệnh rối loạn tiền đình có thể bị ảnh hưởng nghiêm trọng, dẫn đến tình trạng suy giảm trí nhớ.

Theo một số nghiên cứu, rối loạn tiền đình có liên quan với nguy cơ gây ra đột quỵ. Ngoài ra, bệnh rối loạn tiền đình có ảnh hưởng nghiêm trọng đến hoạt động của hệ thần kinh và khiến nguy cơ té ngã tăng cao. Đây là yếu tố nguy cơ gián tiếp làm khởi phát các biến chứng liên quan đến hệ thần kinh, trong đó có đột quỵ. (1)

Bệnh rối loạn tiền đình có thể khiến cho sức khỏe thể chất lẫn tinh thần của người bệnh suy giảm đáng kể. Người bị rối loạn tiền đình phải đối mặt với nhiều vấn đề như suy giảm chất lượng giấc ngủ, tâm trạng thất thường, nôn ói, chán ăn, kém hấp thu, thiếu năng lượng... Khi đó, sức khỏe hệ tim mạch của người bệnh cũng bị ảnh hưởng, làm khởi phát các triệu chứng như đau tức ngực, tăng huyết áp, rối loạn nhịp tim, khó thở...

Bên cạnh rối loạn tiền đình có nguy hiểm không thì tiên lượng, khả năng điều trị bệnh cũng là vấn đề được nhiều người bệnh quan tâm. Bệnh rối loạn tiền đình có thể chữa khỏi nếu được chẩn đoán và điều trị đúng cách, kịp thời. Sau quá trình điều trị rối loạn tiền đình, người bệnh cần tuân thủ nghiêm ngặt chỉ định tái khám và lưu ý từ bác sĩ để tránh nguy cơ tái phát bệnh.

Tiên lượng bệnh rối loạn tiền đình ở mỗi người bệnh có thể khác nhau, tùy thuộc vào phương

pháp điều trị, thời điểm can thiệp, mức độ bệnh và thể trạng của người bệnh. Để quá trình điều trị rối loạn tiền đình đảm bảo an toàn và hiệu quả, người bệnh cần thăm khám đúng chuyên khoa tại bệnh viện uy tín.

Trung tâm Khoa học Thần kinh, Hệ thống Bệnh viện Đa khoa Tâm Anh là địa chỉ uy tín đã và đang chữa trị thành công nhiều trường hợp mắc các bệnh lý từ đơn giản đến nguy hiểm về thần kinh, trong đó có rối loạn tiền đình.

Bệnh viện quy tụ đội ngũ chuyên gia, bác sĩ đầu ngành trong lĩnh vực thần kinh, cùng sự hỗ trợ đắc lực của trang thiết bị, máy móc hiện đại như hệ thống chụp CT 1975 lát cắt đồng bộ chính hãng duy nhất tại Việt Nam, hệ thống chụp MRI 1,5 và 3 Tesla, máy kích thích từ trường xuyên sọ, máy điện não vi tính EEG-1200K... đã góp phần hỗ trợ bác sĩ chẩn đoán chính xác, điều trị thành công nhiều trường hợp mắc bệnh thần kinh liên quan.

Trên thực tế, bệnh rối loạn tiền đình nguy hiểm như thế nào phụ thuộc vào nhiều yếu tố như thời gian phát hiện và điều trị, thể trạng của người bệnh, phương pháp can thiệp. Nếu chậm trễ trong điều trị rối loạn tiền đình, người bệnh có thể phải đối mặt với nhiều hệ lụy nguy hiểm. Ngược lại, kịp thời chữa trị ở giai đoạn sớm và tuân thủ phác đồ điều trị của bác sĩ sẽ giúp rút ngắn thời gian hồi phục chức năng tiền đình, nâng cao hiệu quả điều trị và sức khỏe tổng thể cho người bệnh.

Biểu hiện rối loạn tiền đình dễ bị nhầm lẫn với các vấn đề sức khỏe thông thường. Vì vậy, ngay khi nhận thấy các dấu hiệu nghi ngờ bị rối loạn tiền đình như chóng mặt, hoa mắt, thay đổi thị lực, giảm thính lực... người bệnh nên sớm đến thăm khám tại chuyên khoa thần kinh ở các bệnh viện uy tín để được chữa trị kịp thời.

Sau khi làm rõ vấn đề bị rối loạn tiền đình có nguy hiểm không, mỗi người nên có biện pháp phòng tránh hay giảm nguy cơ mắc phải bệnh lý này. Một số biện pháp góp phần phòng tránh bệnh rối loạn tiền đình gồm:

Như vậy, bài viết đã góp phần cung cấp những thông tin giúp làm rõ rối loạn tiền đình có nguy hiểm không. Nếu như có thêm thắc mắc liên quan đến vấn đề rối loạn chức năng tiền đình có nguy hiểm không, người bệnh có thể đến bệnh viện có chuyên khoa thần kinh, tai mũi họng để

bác sĩ thăm khám và tư vấn chi tiết.

---

Tiêu đề: Rối loạn tiền đình ngoại biên: Nguyên nhân, triệu chứng và chẩn đoán

Nội dung:

Bệnh rối loạn tiền đình ngoại biên rất thường gặp, với các triệu chứng điển hình như: chóng mặt, suy giảm thính lực, ói mửa, buồn nôn,... Tình trạng này xảy ra liên quan đến cấu trúc tiền đình tai trong bị tổn thương, làm xáo trộn trong hệ thống thăng bằng của cơ thể. Thạc sĩ bác sĩ CKII Trần Thị Thúy Hằng, Trưởng khoa Tai Mũi Họng, Trung tâm Tai Mũi Họng, Bệnh viện Đa khoa Tâm Anh TP.HCM chia sẻ về nguyên nhân, triệu chứng và chẩn đoán rối loạn tiền đình ngoại biên qua bài viết dưới đây.

Rối loạn tiền đình ngoại biên là bệnh có thể gặp ở mọi lứa tuổi, làm rối loạn hệ thống thăng bằng của cơ thể.

Về mặt giải phẫu học, rối loạn tiền đình được chia thành 2 loại bệnh: bệnh tiền đình trung ương và bệnh tiền đình ngoại biên. Trong đó, bệnh tiền đình ngoại biên chiếm 90% các ca mắc rối loạn tiền đình. Con số này vô cùng đáng lo ngại.

Hiện nay, để xác định người bệnh mắc rối loạn tiền đình trung ương hay rối loạn tiền đình ngoại biên, bác sĩ sẽ thực hiện các phương pháp kiểm tra, chẩn đoán kỹ càng.

Dưới đây là các hội chứng rối loạn tiền đình ngoại biên, được sắp xếp theo tỷ lệ người mắc từ nhiều nhất đến ít nhất.

Đối tượng sau có nguy cơ mắc chứng rối loạn tiền đình ngoại biên, bao gồm:

Ngoài ra, còn một số nguy cơ gây nên tình trạng rối loạn tiền đình ngoại biên như:

◆◆◆ Đăng ký tư vấn về thừa cân, béo phì tại đây ◆◆◆

Có rất nhiều nguyên nhân gây rối loạn tiền đình ngoại biên, chủ yếu xảy ra khi tai trong hoặc dây thần kinh tiền đình tổn thương. (1)

Một số nguyên nhân có thể kể đến như:

Ngoài ra, còn một số nguyên nhân gây rối loạn tiền đình ngoại biên như thời tiết “trái gió trở trời” thay đổi đột ngột, sống trong môi trường ồn ào, ít vận động thể dục thể thao, áp lực kéo dài,...

Với các bệnh Tai Mũi Họng hiện nay thì rối loạn tiền đình ngoại biên là dạng phổ biến. Triệu chứng phổ biến nhất chính là chóng mặt khi thay đổi tư thế. Ngoài ra, còn có một số triệu chứng như:

Tuy rối loạn tiền đình ngoại biên là bệnh lành tính nhưng nếu kéo dài sẽ gây khó chịu cho người bệnh. Hơn thế nữa, nếu bệnh tiến triển sang mạn tính sẽ gây nguy hiểm, nhất là cơn chóng mặt đến bất ngờ khi bạn tham gia giao thông, lúc băng qua đường, đi thang cuốn,... (2)

Để chẩn đoán rối loạn tiền đình ngoại biên, bác sĩ kiểm tra tai để xem có dấu hiệu nhiễm trùng hay không. Bên cạnh đó, xem các tư thế, khả năng mà bạn giữ thăng bằng.

Đo chức năng tiền đình bằng máy tiền đình.

Tùy triệu chứng, tình trạng, bác sĩ chỉ định chụp MRI não và cổ, loại trừ các nguyên nhân gây chóng mặt.

Tuy nhiên, với các cơ sở chỉ chẩn đoán bệnh dựa trên việc khám lâm sàng sẽ dẫn đến tỷ lệ bỏ sót bệnh cao. Người bệnh có thể tái khám, dùng thuốc tốn chi phí.

Trung tâm Tai Mũi Họng, Bệnh viện Đa khoa Tâm Anh TP.HCM sở hữu hệ thống đo chức năng tiền đình Interacoustics kết hợp công nghệ ảnh động nhãn đồ ứng dụng AI, giúp hỗ trợ bác sĩ trong việc phát hiện bệnh một cách chính xác. Với công nghệ này, người bệnh chỉ cần điều trị 1-2 tuần. Một số người không còn chóng mặt, phục hồi 90% sau 3-4 tuần điều trị.

Chẩn đoán nguyên nhân gây rối loạn tiền đình ngoại biên với phần mềm đo chức năng tiền đình công nghệ với 18 phương pháp được lập trình sẵn. Ngoài ra còn giúp bác sĩ phân loại, đánh giá kỹ càng mức độ bệnh.

Điều trị rối loạn tiền đình ngoại biên tùy thuộc vào nguyên nhân gây bệnh, quan trọng nhất là xử lý các tình huống khi cơn chóng mặt xảy ra bất ngờ, dữ dội, giúp người bệnh phòng ngừa những tai nạn đáng tiếc có thể xảy ra.

Khi cơn chóng mặt ập đến, cần nằm nghỉ ngơi, tránh ánh sáng mạnh và kết hợp dùng thuốc

điều trị. Thông thường, bác sĩ chỉ định dùng thuốc ức chế tiền đình khi bệnh nhân bị chóng mặt nhiều. Tuy nhiên, những loại thuốc này chỉ mang tính chất tham khảo, người bệnh không được tự ý dùng thuốc, cần khám và điều trị để tránh biến chứng.

Ngoài ra, khi có dấu hiệu rối loạn tiền đình ngoại biên, người bệnh có thể khám và điều trị bằng công nghệ cao (AI) tại Trung tâm Tai Mũi Họng, Bệnh viện Đa khoa Tâm Anh TP.HCM. Tập phục hồi chức năng tiền đình qua máy, người bệnh cải thiện sau 2-3 buổi tập. Ngoài ra còn được lập trình các bài tập khác nhau phù hợp cho từng người bệnh. Người bệnh dễ dàng điều trị, về trong ngày vì chỉ mất tầm 30 phút/lần điều trị.

Để phòng ngừa rối loạn tiền đình ngoại biên, bạn cần chú ý những vấn đề dưới đây:

Rối loạn tiền đình ngoại biên ảnh hưởng đến chất lượng cuộc sống của người bệnh.

Rối loạn tiền đình ngoại biên là bệnh rối loạn chức năng của cấu trúc tiền đình ở tai trong. Còn rối loạn tiền đình trung ương do tổn thương não gây ra.

Bệnh kéo dài bao lâu tùy thuộc vào tình trạng cụ thể của người bệnh. Nếu phát hiện và điều trị sớm, bệnh nhanh chóng hồi phục, không kéo dài.

Bạn cần gặp bác sĩ khi có các triệu chứng bất thường của bệnh rối loạn tiền đình ngoại biên, nhất là khi chóng mặt, nhức đầu, ù tai, mất thăng bằng trong khoảng thời gian dài.

Trung tâm Tai Mũi Họng, Bệnh viện Đa khoa Tâm Anh TP.HCM là cơ sở uy tín, được khách hàng tin tưởng tìm đến khám và điều trị rối loạn tiền đình ngoại biên.

Với công nghệ ảnh động nhãn đồ VNG giúp ghi lại, đánh giá chuyển động của nhãn cầu, phản xạ tiền đình mắt để chẩn đoán chính xác tình trạng bệnh. Ngoài ra, với đội ngũ bác sĩ chuyên môn cao, giàu kinh nghiệm, bạn hoàn toàn có thể yên tâm thăm khám và điều trị rối loạn tiền đình.

Rối loạn tiền đình ngoại biên khiến nhiều người bị ảnh hưởng đến công việc và cuộc sống. Khi có các dấu hiệu bất thường, cần khám và điều trị bệnh kịp thời, tránh những ảnh hưởng về sau.

---

Tiêu đề: 12 cách trị sổ mũi cho người lớn tại nhà hết nhanh và hiệu quả

Nội dung:



Sổ mũi là triệu chứng khá phổ biến ở cả người lớn và trẻ nhỏ, ít khi nguy hiểm tính mạng, thế nhưng gây ra không ít khó chịu cho người bệnh. Thạc sĩ bác sĩ CKI Phạm Thị Phương, Trung tâm Tai Mũi Họng, BVĐK Tâm Anh TP.HCM sẽ đề cập đến các cách trị sổ mũi cho người lớn tại nhà hiệu quả qua bài viết sau.

Sổ mũi là hiện tượng chất nhầy hoặc chất lỏng chảy ra từ mũi, thường có dạng nước hoặc đặc hơn, trong suốt hoặc đục. Nước mũi có chức năng giữ lại dị vật hoặc bụi bẩn có trong không khí khi cơ thể thực hiện chức năng hô hấp, để ngăn chặn các tác nhân gây bệnh thông qua mũi. Vì vậy, khi mũi tiết quá nhiều dịch nhầy, đây là dấu hiệu cho thấy lớp lót niêm mạc nằm bên trong mũi đang bị kích ứng hoặc viêm. Sổ mũi có thể xảy ra do rất nhiều nguyên nhân:

Các cách trị sổ mũi theo phương pháp dân gian rất đa dạng, tuy nhiên bạn chọn lọc kỹ những phương pháp đã qua kiểm tra hoặc được chứng minh lâm sàng tính hiệu quả của chúng. Ngoài ra, không nên lạm dụng và nên đến bác sĩ tai mũi họng khám ngay khi thấy các triệu chứng kéo dài, không thuyên giảm. (1)

Nếu nước mũi của trẻ có màu trắng trong, phụ huynh có thể nhỏ nước muối NaCl 0,9%, mỗi bên 3 – 4 giọt, 4 – 5 lần mỗi ngày. Tuy nhiên, nếu nước mũi chuyển sang màu vàng xanh, đây là dấu hiệu bệnh đã chuyển nặng, ba mẹ nên đưa trẻ đi khám bác sĩ chuyên khoa Tai Mũi Họng ngay để tìm ra nguyên nhân cũng như mức độ bệnh và từ đó xác định phương hướng điều trị hợp lý. Sử dụng dụng cụ hút mũi để loại bỏ dịch nhầy trong mũi, đặc biệt trẻ sơ sinh và trẻ nhỏ chưa biết cách xì mũi.

Giữ ấm cơ thể cho trẻ đặc biệt vùng cổ, ngực và chân. Phụ huynh có thể thoa dầu tràm hoặc dầu khuynh diệp vào lòng bàn chân, lưng hoặc ngực của bé và massage trong vài phút. Cho trẻ tắm nước gừng ấm, hơi nước gừng sẽ làm lỏng dịch trong mũi để bé dễ dàng xì ra.

Cha mẹ cho trẻ uống nhiều nước, sữa, nước trái cây, súp hoặc các loại thức ăn dạng lỏng để dịch mũi lỏng hơn và dễ làm sạch hơn.

◆◆◆ Đăng ký tư vấn về thừa cân, béo phì tại đây ◆◆◆

Uống nhiều nước giúp bù lại lượng nước đã mất, từ đó cải thiện tình trạng sổ mũi. Ngoài ra, uống nhiều nước còn góp phần làm loãng chất nhầy trong mũi và làm chúng chảy ra ngoài dễ dàng hơn, rút ngắn thời gian sổ mũi.

Hơi nước từ trà nóng sẽ làm giảm nề niêm mạc mũi và săn lại, từ đó dễ xì mũi hơn. Thỉnh thoảng tình trạng sổ mũi thường đi kèm với đau họng, uống trà nóng cũng giúp làm dịu đau họng.

Hít hơi nước nóng giúp mũi thông thoáng và làm giảm nghẹt mũi. Trong quá trình xông mà bị chảy nước mũi thì nên xì ra hết để cho mũi thông thoáng. Có thể cho thêm tinh dầu khuynh diệp, bạc hà, gừng, sả... vào nước xông để làm dịu niêm mạc, khử khuẩn và đem đến cảm giác thư giãn, giúp trị sổ mũi hiệu quả.

Một trong những cách trị sổ mũi là tắm với nước ấm. Tương tự như uống trà nóng hoặc xông hơi, tắm nước ấm giúp thông mũi và giảm tần suất sổ mũi. Khi tắm nên để cho nước ấm từ vòi sen phun trực tiếp vào mặt trên vùng xoang mũi, giúp làm loãng dịch nhầy và thoát dịch mũi dễ dàng hơn. Tương tự, xông hơi, tắm nước ấm cũng có tác dụng thúc đẩy lưu thông máu trong vùng xoang mũi.

Rót dung dịch nước muối hoặc pha gói muối bột chuyên dụng vào bình rửa, sau đó nghiêng đầu, nín thở, đặt vòi vào 1 bên mũi để nước muối chảy vào từng chút một và chảy ra ngoài qua phía bên mũi còn lại, giúp làm sạch dịch mũi dễ dàng nó là cách trị sổ mũi hiệu quả. Khi sử dụng bình rửa mũi cần thực hiện theo đúng hướng dẫn, bởi vì nếu sử dụng sai cách thì hiệu quả mang lại kém, thậm chí gây tổn thương cho niêm mạc mũi, dễ dẫn đến nhiễm trùng mũi hoặc nhiễm trùng xoang.

Cũng giống như rửa mũi, xịt mũi giúp làm dịu triệu chứng và giúp loại bỏ các chất nhầy trong khoang mũi. Theo một nghiên cứu vào năm 2021, với người nhiễm trùng đường hô hấp trên thì việc xịt mũi bằng nước muối sinh lý không chỉ làm giảm các triệu chứng như nghẹt mũi, sổ mũi mà còn hỗ trợ cải thiện chất lượng giấc ngủ. (2)

Khi bị kích thích bởi hơi cay, niêm mạc mũi sẽ “chảy nước”, đó là phản ứng bình thường của cơ thể để chống lại các tác nhân bên ngoài xâm nhập. Khi miệng bị cay thì cảm giác này sẽ chiếm

ưu thế, làm cho những kích thích ở khu vực khác bị lu mờ, bao gồm kích thích gây sung huyết và cả tiết dịch ở mũi. Đây được xem là mẹo dân gian giúp chữa hắt hơi sổ mũi cực kỳ hiệu quả.

Trường hợp bị sổ mũi nặng, người bệnh thường có xu hướng tự mua thuốc không kê toa để sử dụng. Tuy nhiên, các thuốc trị hắt hơi sổ mũi có thể tương tác với các loại thuốc khác, vì vậy người bệnh cần hết sức thận trọng để tránh phát sinh những vấn đề không mong muốn.

Sổ mũi có tự hết hay không phụ thuộc vào nguyên nhân và mức độ nghiêm trọng của tình trạng. Một số trường hợp sổ mũi có thể tự khỏi là sổ mũi do cảm lạnh hoặc sổ mũi do nhiễm siêu vi; trong khi những trường hợp sổ mũi cần được điều trị sổ mũi do viêm xoang cần được điều trị bằng thuốc kháng sinh bác sĩ kê toa.

Tùy thuộc vào nguyên nhân gây bệnh mà thời gian khỏi bệnh ở mỗi người sẽ khác nhau. Với trẻ sơ sinh và trẻ nhỏ, sổ mũi trong thời gian dài có thể gây ra nhiều biến chứng nguy hiểm, vì vậy cần đưa trẻ đi khám bác sĩ để được chẩn đoán và điều trị kịp thời. Ở người lớn nếu tình trạng sổ mũi kéo dài hơn 10 ngày, kèm theo các triệu chứng như sốt cao, đau đầu, đau tai,... thì nên đi khám ngay.

Người bệnh không nên tự mua thuốc không kê toa uống, vì nếu sử dụng chưa đủ liều sẽ không hiệu quả, trong khi đó nếu dùng thuốc quá liều sẽ gây ra chóng mặt, khô miệng, buồn ngủ,...

Người bị sổ mũi không nên ăn các thực phẩm lạnh, thực phẩm chế biến sẵn, nhiều dầu mỡ, thực phẩm chứa nhiều đường, rượu, bia và các chất kích thích như cafe, đồ uống có gas,... vì những thực phẩm này rất ít chất dinh dưỡng, không tốt cho cơ thể đang suy giảm sức đề kháng. Nên bổ sung thêm rau xanh, trái cây và các loại thức ăn giàu kẽm, vitamin và khoáng chất để bổ sung dinh dưỡng cho cơ thể, tăng cường hoạt động của hệ miễn dịch.

Trung tâm Tai Mũi Họng BVĐK Tâm Anh TP.HCM là một địa điểm khám chữa bệnh quen thuộc của người dân nhiều tỉnh thành miền Nam. Bệnh viện là nơi quy tụ đội ngũ các bác sĩ giỏi và chuyên gia đầu ngành, được đầu tư đầy đủ trang bị cơ sở vật chất tốt nhất để khám, chẩn đoán, chữa bệnh. Bên cạnh điều trị nội khoa, trung tâm cũng được trang bị phòng mổ chuẩn quốc tế, giúp người bệnh điều trị toàn diện.

Bài viết trên đã cung cấp thêm thông tin về những cách trị sổ mũi tại nhà. Tuy nhiên, nếu bạn

muốn sử dụng các phương pháp truyền miệng tại nhà này thì nên nhờ bác sĩ tư vấn kỹ trước khi thực hiện.

---

Tiêu đề: 6 cách điều trị nấm ống tai ngoài và cách chăm sóc người bệnh

Nội dung:

Nấm ống tai ngoài là tình trạng ống tai ngoài nhiễm nấm. Việt Nam có khí hậu nóng ẩm, thuận lợi cho nấm phát triển nên nhiều người dễ mắc bệnh. Vậy cách điều trị nấm ống tai ngoài thế nào và cách chăm sóc người bệnh ra sao? Thạc sĩ bác sĩ CKI Hồ Văn Hữu, Trung tâm Tai Mũi Họng, Bệnh viện Đa khoa Tâm Anh TP.HCM chia sẻ vấn đề này qua bài viết dưới đây.

Dấu hiệu bị nấm ống tai ngoài có thể xuất hiện ở 1 hoặc 2 bên tai. Người bệnh thường có các dấu hiệu sau đây:

Điều trị nấm ống tai ngoài thường chỉ cần điều trị tại chỗ như hút rửa loại bỏ mô nấm và dùng thuốc nhỏ tai có thành phần diệt nấm. Người bệnh không tự ý sử dụng thuốc nhỏ tai mà chưa được bác sĩ khám, tư vấn để tránh triệu chứng kéo dài và có thể gây biến chứng. (1)

Bác sĩ khai thác triệu chứng và nội soi tai để chẩn đoán bệnh nấm ống tai ngoài. Khi nghi ngờ bệnh có biến chứng, bác sĩ có thể chỉ định thêm một số xét nghiệm để chẩn đoán chính xác.

Qua nội soi tai, bác sĩ sử dụng dung dịch chuyên dụng để loại bỏ mô nấm ống tai ngoài một cách triệt để nhờ tác dụng diệt mô nấm. Người bệnh cần lưu ý không cố gắng dùng bông tăm làm sạch tai tại nhà, có thể khiến bệnh nặng, đau nhức hơn.

Một số loại thuốc nhỏ tai có công dụng kháng viêm, kháng nấm như fluconazole và clotrimazole được bác sĩ chỉ định điều trị nấm ống tai ngoài. Ngoài ra, bác sĩ có thể cho người bệnh nhỏ thuốc có thành phần axit axetic hoặc nhôm axetat để giảm tình trạng viêm nếu có.

Nếu bệnh nhân bị chảy dịch ở tai, kích thích gây viêm vành tai, có thể sử dụng một số loại thuốc bôi loại bỏ nấm và giảm triệu chứng.

◆◆◆ Đăng ký tư vấn về thừa cân, béo phì tại đây ◆◆◆

Ở các bệnh nhân suy giảm miễn dịch, nếu không đáp ứng với liệu pháp tại chỗ, có thể kết hợp với thuốc kháng nấm đường uống theo toa của bác sĩ. Một số trường hợp có thể sử dụng thêm thuốc giảm đau, kháng viêm, kháng dị ứng ngăn ngừa để giảm nhanh các triệu chứng.

Bạn nên dùng thuốc nghiêm túc theo hướng dẫn của bác sĩ, không tự ngưng uống khi chưa hết đơn, kể cả khi cảm thấy tai đã dễ chịu hơn. Nếu ngưng thuốc, nấm ống tai ngoài có thể tái phát và khó điều trị hơn.

Nấm ống tai ngoài thường không gây ra các biến chứng nguy hiểm phải điều trị ngoại khoa. Tuy nhiên, với người bệnh bị suy giảm hệ miễn dịch như đái tháo đường, HIV, người bệnh đang hóa trị ung thư,... thì vi khuẩn nấm ống tai ngoài có thể phát triển, cộng sinh với vi khuẩn hoặc không, dẫn đến nguy hiểm như thủng màng nhĩ, giảm thính lực, viêm tai xương chũm do xâm lấn hoại tử xương chũm, nặng hơn là viêm màng não.

Khi biến chứng nấm ống tai ngoài hoại tử xâm lấn, bác sĩ có thể chỉ định phẫu thuật làm sạch nấm kết hợp dùng thuốc kháng nấm toàn thân.

Bệnh nhân nấm ống tai ngoài, sử dụng thuốc tuân thủ theo toa điều trị của bác sĩ, không đi bơi, tắm không để nước vào tai, không đưa bất cứ vật dụng vào tai.

Để phòng ngừa bệnh nấm ống tai ngoài, mọi người nên vệ sinh tai sạch sẽ, đúng cách. Khi đi bơi nên sử dụng nút bịt tai và làm khô sạch tai sau đó. Không làm tổn thương tai và không nên dùng chung dụng cụ lấy ráy tai để tránh lây nhiễm nguồn bệnh.

Ở người bệnh suy giảm miễn dịch, cần chăm sóc và kiểm tra tai thường xuyên. Việc phát hiện sớm các tình trạng viêm tai giúp điều trị kịp thời, tránh các biến chứng gây thủng màng nhĩ hoặc nhiễm trùng xương thái dương lan lên nội sọ.

Những bệnh nhân đái tháo đường kèm nhiễm nấm tai nên kiểm soát lượng đường trong máu để ngăn biến chứng bệnh.

Bệnh nhân sau phẫu thuật xương chũm làm rộng ống tai nên đi kiểm tra tai thường xuyên để vệ sinh làm sạch ráy, vảy tai nếu có.

Bị nấm ống tai ngoài hoàn toàn có thể chữa được bằng các phương pháp điều trị nội khoa tại chỗ như hút rửa tai và nhỏ tai có thành phần diệt nấm. Nấm ống tai thường điều trị trong 10 -

14 ngày nhưng có thể tái phát khi bệnh nhân có những thói quen làm tổn thương ống tai hoặc do ống tai bị thay đổi môi trường vật lý như đi bơi thường xuyên, hay móc ngoáy tai, viêm tai giữa thủng nhĩ chảy mủ, sử dụng thuốc nhỏ tai diệt khuẩn kéo dài,... (2)

Nấm ống tai ngoài có thể chữa khỏi hoàn toàn với thuốc điều trị phù hợp. Người dân khi có triệu chứng về tai nên đi khám và điều trị. Một số lý do nấm ống tai ngoài điều trị kéo dài hoặc tái phát:

Nấm ống tai ngoài không thể khỏi nếu không khám, điều trị kịp thời. Người bệnh cần đặt lịch hẹn, khám với bác sĩ nếu có các dấu hiệu như: ngứa, đau, tiết dịch hoặc các triệu chứng khó chịu ở tai.

Nếu bạn đang điều trị nấm ống tai ngoài nhưng lại gặp trường hợp đau dữ dội, sốt hoặc chóng mặt, cần tái khám ngay.

Để điều trị nấm ống tai ngoài, bạn có thể đến khám tại Trung tâm Tai Mũi Họng, Bệnh viện Đa khoa Tâm Anh TP.HCM. Người bệnh cần uống thuốc theo đơn, tuân thủ phác đồ điều trị để bệnh mau khỏi, dứt điểm hoàn toàn. Tuyệt đối không được tự ý dùng kháng sinh, tránh biến chứng thành những bệnh nguy hiểm khác.

---

Tiêu đề: 5 phương pháp điều trị rối loạn giọng nói hiệu quả và an toàn

Nội dung:

Rối loạn giọng nói là tình trạng bệnh lý liên quan đến sự thay đổi về cao độ, âm lượng hoặc chất lượng giọng nói, có thể từ thỉnh thoảng khàn giọng đến mất giọng hoàn toàn. Rối loạn giọng nói chỉ ảnh hưởng đến khoảng 3% - 9% người trưởng thành, nhưng có đến khoảng 6% - 36% trẻ em mắc chứng bệnh này. Vậy bệnh có điều trị được không? Cùng tìm hiểu các phương pháp điều trị rối loạn giọng nói hiệu quả và an toàn thông qua chia sẻ của ThS.BS.CKII Trần Thị Thúy Hằng, Trưởng khoa Tai Mũi Họng, Trung tâm Tai mũi họng, BVĐK Tâm Anh TP.HCM.

Rối loạn giọng nói là tình trạng giọng nói thay đổi khác thường so với trước đây, có thể là thay đổi về một hoặc nhiều đặc tính của giọng nói như tần số, âm sắc, cường độ hoặc chất lượng

giọng nói. Vấn đề này xảy ra khi dây thanh âm ở thanh quản không chuyển động hoặc rung động như bình thường.

Thanh quản được tạo thành từ cơ, sụn và niêm mạc nằm ở đường dẫn khí từ họng đến khí quản. Khi không khí di chuyển qua thanh quản sẽ đẩy 2 dây thanh quản xích lại gần nhau hơn, làm cho hai dây thanh âm rung lên và tạo ra âm thanh. Dây thanh âm có vai trò giúp đóng thanh quản khi nuốt, cũng như ngăn không để cơ thể hít phải thức ăn hay chất lỏng vào đường hô hấp.

Khi dây thanh âm bị sưng lên phù nề do bị viêm thanh quản, hoặc bị tê liệt hay gặp phải vấn đề về thần kinh khiến dây thanh âm bị co thắt sẽ khiến chúng không còn hoạt động như bình thường được nữa, dẫn đến tình trạng rối loạn giọng nói.

Tùy thuộc vào nguyên nhân gây bệnh mà bác sĩ sẽ chỉ định phương pháp điều trị rối loạn giọng nói phù hợp nhất. Điều trị chủ yếu xoay quanh các nguyên tắc khôi phục chức năng thanh quản, bảo tồn cấu trúc giải phẫu tối đa, tập trung điều trị tận gốc nguyên nhân và có biện pháp dự phòng để ngăn ngừa bệnh tái phát.

Một vài thay đổi về lối sống sẽ giúp giảm hoặc hết tình trạng rối loạn giọng nói, chẳng hạn như không la hét hoặc nói to, tránh nói hoặc hát nhiều. Nên tránh các chất kích thích như rượu, bia, thuốc lá. Tập các bài tập thư giãn dây thanh và các cơ xung quanh vùng cổ. Uống đủ nước để hạn chế tình trạng cổ họng quá khô.

Phương pháp trị liệu ngôn ngữ được chỉ định cho các trường hợp sau:

◆◆◆ Đăng ký tư vấn về thừa cân, béo phì tại đây ◆◆◆

Bác sĩ sẽ chỉ định người bệnh sử dụng thuốc để điều trị tình trạng rối loạn giọng nói. Các loại thuốc này có thể bao gồm:

Người bệnh cần tuân thủ tuyệt đối chỉ định dùng thuốc của bác sĩ. Không được tự ý tăng hoặc giảm liều hoặc sử dụng thuốc khi chưa có sự chấp thuận từ bác sĩ.

Rối loạn giọng nói do co thắt cơ vùng thanh quản có thể được điều trị bằng cách tiêm độc tố botulinum. Trong một số trường hợp dây thanh bị lõm hoặc yếu liệt sẽ được tiêm các chất béo

hoặc chất làm đầy vào dây thanh âm để giúp hai dây thanh âm đóng gần như bình thường. (1)

Trong một số trường hợp nghiêm trọng, khi trị liệu giọng nói và điều trị nội khoa không hiệu quả, bác sĩ có thể đề nghị người bệnh phẫu thuật để điều trị rối loạn giọng. Các trường hợp sau thường được chỉ định:

Rối loạn giọng nói gây ra nhiều ảnh hưởng tiêu cực không chỉ làm suy giảm thể chất mà còn tác động đến tinh thần người bệnh, gây ra nhiều phiền toái trong cuộc sống thường ngày. (2)

Tóm lại, rối loạn giọng nói không chỉ ảnh hưởng đến khả năng giao tiếp mà còn tác động tiêu cực đến tâm lý và đây có thể là dấu hiệu của các vấn đề sức khỏe nghiêm trọng. Nếu bạn xuất hiện các triệu chứng bất thường trong giọng nói thì nên tìm đến bác sĩ chuyên khoa Tai Mũi Họng để được tư vấn và điều trị kịp thời.

Rối loạn giọng nói có thể chữa được hay không phụ thuộc vào nhiều yếu tố, bao gồm nguyên nhân, mức độ bệnh và phương pháp điều trị rối loạn giọng. Phát hiện bệnh càng sớm sẽ giúp nâng cao khả năng chữa bệnh thành công và ngược lại, việc trì hoãn bệnh sẽ dễ làm bệnh tiến triển nặng, gây ra nhiều hệ lụy và biến chứng nguy hiểm. Vì vậy, điều quan trọng là khi bắt đầu xuất hiện các triệu chứng, người bệnh nên đi bệnh viện ngay để được chẩn đoán chính xác và điều trị kịp thời bởi các bác sĩ chuyên khoa Tai Mũi Họng, đặc biệt là bác sĩ chuyên về thanh học.

Trung tâm Tai Mũi Họng BVĐK Tâm Anh TP.HCM là một địa điểm khám chữa bệnh quen thuộc của người dân nhiều tỉnh thành miền Nam. Bệnh viện là nơi quy tụ đội ngũ các bác sĩ giỏi và chuyên gia đầu ngành, được đầu tư đầy đủ về con người cũng như trang bị cơ sở vật chất tốt nhất để phục vụ thăm khám, chẩn đoán, chữa bệnh.

Bên cạnh điều trị nội khoa, có đơn vị Phục hồi chức năng chuyên điều trị luyện giọng, trung tâm cũng được trang bị phòng mổ chuẩn quốc tế với các trang thiết bị hiện đại của u Mỹ, giúp người bệnh yên tâm điều trị. Liên tục cập nhật kiến thức hiện đại trên thế giới, các bác sĩ luôn hướng tới mục tiêu: vừa điều trị nguyên nhân hiệu quả, vừa giúp chất lượng giọng nói tốt hơn cho người bệnh.

Hiện nay có rất nhiều phương pháp điều trị rối loạn giọng nói. Để có được phương pháp điều trị



hiệu quả, an toàn và phù hợp nhất, người bệnh cần tham vấn ý kiến bác sĩ và tuân thủ hướng dẫn chăm sóc sau khi điều trị bệnh.

---

Tiêu đề: Rối loạn giọng nói tuổi dậy thì: Nguyên nhân, chẩn đoán, điều trị

Nội dung:

Đến độ tuổi dậy thì, cơ thể trải qua nhiều thay đổi, dễ nhận thấy nhất là rối loạn giọng nói. Sự thay đổi giọng nói tuổi dậy thì là kết quả của sự thay đổi nội tiết tố, dẫn đến giọng nói trầm hơn ở nam giới, tăng nhẹ cao độ ở nữ giới. Tuy nhiên, một số trường hợp không như mong đợi, bị rối loạn giọng nói tuổi dậy thì. Thạc sĩ bác sĩ CKI Nguyễn Thị Hương, Trung tâm Tai Mũi Họng, Bệnh viện Đa khoa Tâm Anh TP.HCM chia sẻ về tình trạng này qua bài viết dưới đây.

Rối loạn giọng nói tuổi dậy thì là tình trạng giọng nói bị rối loạn, ví dụ vẫn còn duy trì giọng nói trẻ em khi đã dậy thì, dù thanh quản đã phát triển hoàn toàn.

Rối loạn giọng nói tuổi dậy thì thường gặp ở trẻ nam nhiều hơn trẻ nữ. Trong đó, cao độ giọng nói duy trì ở mức cao hơn so với bình thường, dù thanh quản phát triển bình thường, đầy đủ, không có điểm bất thường ở đặc tính sinh dục phụ. Người bị rối loạn giọng nói sẽ có chất giọng cao, giọng yếu, hụt hơi, nói mệt,...

Nếu không được phát hiện, điều trị đúng cách, kịp thời có thể dẫn đến trạng thái rối loạn giọng nói hoàn toàn, vĩnh viễn không thể hồi phục.

Rối loạn giọng nói tuổi dậy thì tuy không ảnh hưởng nhiều đến sức khỏe nhưng ảnh hưởng nhiều đến tâm lý, khiến người bệnh mặc cảm, ngại giao tiếp xã hội. (1)

Về cấu tạo, đến tuổi dậy thì, thanh quản sẽ có những thay đổi như: thanh quản di chuyển xuống thấp, to hơn, dây thanh quản cũng dày và dài thêm 10mm với bé trai và 4mm với bé gái. Chính vì thế, bé trai thường thay đổi giọng nói nhiều hơn, trở nên trầm hẳn. Cùng với đó, các cơ và dây chằng quanh thanh quản cũng phát triển, niêm mạc dây thanh quản phân chia thành nhiều lớp mới.

Có rất nhiều nguyên nhân gây rối loạn giọng nói tuổi dậy thì, có thể kể đến những nguyên nhân

chính như sau:

◆◆◆ Đăng ký tư vấn về thừa cân, béo phì tại đây ◆◆◆

Rối loạn giọng nói tuổi dậy thì là bệnh về rối loạn chuyển đổi cao độ của giọng nói từ cao xuống trầm. Hậu quả, trẻ nam sẽ có dấu hiệu giọng cao, thanh mảnh, giọng yếu. Ngược lại, trẻ nữ có giọng trầm khàn.

Cao độ là một trong những dấu hiệu đặc trưng của giọng nói con người, chúng được thể hiện qua các tần số cơ bản F0. Thông thường, nữ giới và trẻ nhỏ có tần số cơ bản F0 dao động từ 200-300 Hz, nên giọng của những đối tượng này có tính chất cao, thanh, trong.

Mặc khác, ở nam giới, đến tuổi trưởng thành, tần số cơ bản F0 chỉ khoảng 100 Hz nên giọng trầm ấm. Khi bước vào giai đoạn dậy thì, bé trai trải qua quá trình phát triển sinh lý, chuyển F0 từ tần số cao xuống F0 tần số thấp.

Rối loạn giọng nói tuổi dậy thì xảy ra ở nam giới nhiều hơn nữ giới, tỷ lệ mắc bệnh là 1/900.000 dân.

Thông thường, vào tuổi dậy thì, nồng độ testosterone ở nam tăng cao hơn nữ, thanh quản của nam cũng có những biến đổi như góc sụn giáp thu hẹp, nhô ra trước thành “trái cổ”. Dây thanh quản cũng dài, dày hơn khiến giọng nói trầm xuống.

Sự thay đổi này ở nam giới kéo dài khoảng 3-6 tháng, sau đó ổn định, hình thành giọng đàn ông. Tuy vậy, không ít trường hợp bị rối loạn, giọng vẫn thanh, rè, cao, thường xuyên “the thé” như giọng nữ giới. (2)

Không chỉ nam giới, nữ giới cũng có thể mắc rối loạn này. Bệnh khiến giọng bé gái trở nên khàn, trầm, đặc, khó khăn khi nói, hát những nốt cao. Tuy nhiên, rối loạn giọng nói tuổi dậy thì ở nữ sẽ chậm hơn, không dễ thấy, rõ ràng như ở nam.

Khi trẻ có dấu hiệu rối loạn giọng nói tuổi dậy thì, cha mẹ nên đưa trẻ đến khám tại chuyên khoa Tai Mũi Họng để bác sĩ khám, kiểm tra, đánh giá các đặc điểm ảnh hưởng đến giọng nói:

Với những phương pháp cụ thể trên, bác sĩ sẽ phát hiện, chẩn đoán mức độ rối loạn giọng nói tuổi dậy thì để đưa ra biện pháp điều trị cụ thể, phù hợp, hiệu quả cho từng người bệnh.

Số buổi tập cải thiện giọng nói thay đổi tùy thuộc vào mức độ giọng và sự tiến triển khi điều trị. Sau thời gian điều trị, người bệnh sẽ được ghi âm, đánh giá giọng nói và nội soi hoạt nghiệm để kiểm tra.

Thông thường, điều trị rối loạn giọng nói tuổi dậy thì sẽ có các bài tập sau:

Nếu bệnh được phát hiện sớm, điều trị bằng phương pháp luyện giọng kết hợp tư vấn tâm lý thì tỷ lệ thành công sẽ cao.

Tuy nhiên, một số người bệnh nếu không đáp ứng với phương pháp luyện giọng, điều trị tâm lý, bác sĩ có thể tư vấn, chỉ định phẫu thuật chỉnh hình dây thanh.

Bên cạnh đó, nếu rối loạn giọng nói tuổi dậy thì do hormon sinh dục nam. Khi nồng độ testosterone suy giảm cùng tình trạng thiếu năng các đặc tính sinh dục phụ thứ phát, người bệnh được bổ sung hormone nhằm cải thiện tình trạng bệnh.

Phòng ngừa rối loạn giọng nói tuổi dậy thì chủ yếu bằng tâm lý, cha mẹ cần chú ý khi trẻ bước vào giai đoạn dậy thì.

Bên cạnh đó, trong sinh hoạt hàng ngày, cần phòng ngừa bằng các cách sau đây:

Rối loạn giọng nói tuổi dậy thì tuy không nguy hiểm, không ảnh hưởng đến sức khỏe nhưng khiến người bệnh rơi vào tự ti, mặc cảm, ngại giao tiếp vì giọng nói của mình.

Khi có các dấu hiệu cho thấy giọng nói của trẻ có vấn đề, có thể gặp phải rối loạn giọng nói tuổi dậy thì, cha mẹ nên đưa trẻ đến khám tại chuyên khoa Tai Mũi Họng.

Trung tâm Tai Mũi Họng, Bệnh viện Đa khoa Tâm Anh TP.HCM với đội ngũ bác sĩ chuyên khoa, giàu kinh nghiệm, kiến thức sâu, giúp khám, tư vấn và điều trị rối loạn giọng nói tuổi dậy thì.

Để đặt lịch khám, tư vấn và điều trị rối loạn giọng nói tuổi dậy thì, bạn có thể liên hệ:

Điều trị rối loạn giọng nói tuổi dậy thì thường dùng phương pháp tư vấn tâm lý kết hợp các bài tập luyện giọng. Nếu được chẩn đoán đúng, điều trị kịp thời thì khả năng thành công, khôi phục giọng nói “nguyên bản” sẽ cao. Tùy trường hợp cụ thể, bác sĩ chuyên khoa sẽ đưa ra phác đồ điều trị tương ứng.

Nội dung:

Viêm ống tai ngoài có thể gặp ở mọi lứa tuổi và gây biến chứng nghiêm trọng như bất lấp ống tai, mất thính lực, thậm chí tử vong. Trong bài viết này, hãy cùng tìm hiểu về nguyên nhân, cách điều trị viêm ống tai ngoài qua chia sẻ của thạc sĩ bác sĩ Trương Minh Thịnh, Trung tâm Tai Mũi Họng, Bệnh viện Đa khoa Tâm Anh TP.HCM.

Ống tai ngoài là phần ống tai từ màng nhĩ đến vành tai, được bao phủ bởi các nang lông và tuyến sản xuất ráy tai. Lớp ráy tai tạo thành hàng rào bảo vệ tự nhiên (môi trường axit), giúp ức chế sự phát triển của vi khuẩn trong ống tai. Khi lớp biểu mô trong tai bị tổn thương cộng với độ ẩm cao sẽ tạo điều kiện cho vi khuẩn, nấm phát triển trong ống tai gây viêm. Viêm ống tai ngoài (otitis externa) là tình trạng ống tai nhiễm trùng do vi khuẩn, nấm hoặc dị ứng da.

Có nhiều yếu tố nguy cơ gây viêm ống tai ngoài như:

Triệu chứng phổ biến của viêm ống tai ngoài bao gồm:

Khoảng 10% dân số thế giới mắc viêm ống tai ngoài ít nhất một lần trong đời. Bệnh có thể biểu hiện ở dạng cấp tính, mạn tính hoặc ác tính. Viêm tai ngoài dễ xảy ra ở trẻ từ 7-14 tuổi, người lớn tuổi, hoặc người đang gặp tình trạng suy giảm miễn dịch. (1)

Viêm ống tai ngoài có thể biểu hiện ở dạng cấp tính, mạn tính hoặc ác tính. Bác sĩ chẩn đoán thông qua khám lâm sàng, nội soi tai, chụp CT để xác định, phân loại tình trạng bệnh.

Viêm ống tai ngoài cấp tính khi bệnh kéo dài dưới 3 tuần, thường tự khỏi trong vòng 10 ngày mà không cần can thiệp y tế. Trong trường hợp cần chữa viêm ống tai ngoài cấp tính, bác sĩ có thể dùng các phương pháp:

◆◆◆ Đăng ký tư vấn về thừa cân, béo phì tại đây ◆◆◆

Người bệnh được chẩn đoán viêm ống tai ngoài mạn tính khi tình trạng viêm kéo dài hơn 3 tháng, hoặc bệnh tái phát ít nhất 4 lần/năm. Viêm ống tai ngoài mạn tính có thể do dạng cấp tính tiến triển thành, hoặc gặp ở người mắc bệnh gây suy giảm miễn dịch, bệnh da liễu.

Để điều trị viêm ống tai ngoài mạn tính, bác sĩ dùng một số phương pháp như:

Các loại thuốc bôi/nỏ tai có dung tích và tần suất sử dụng khác nhau, người bệnh cần lưu ý sử dụng đúng cách và liều lượng. Sau khi được điều trị, người bệnh cần lưu ý phòng tránh các tác nhân gây ra viêm ống tai ngoài để tránh tái phát. Cách phòng ngừa viêm ống tai ngoài sẽ được đề cập ở mục sau. (2)

Viêm ống tai ngoài ác tính có thể gây nhiễm trùng nặng, hoại tử ống tai và các mô xung quanh. Bệnh thường gặp ở người lớn tuổi mắc bệnh tiểu đường hoặc suy giảm miễn dịch. Viêm ống tai ngoài ác tính cần được điều trị sớm, cách điều trị viêm ống tai ngoài ác tính gồm:

Trong quá trình điều trị, bác sĩ sẽ thường xuyên thực hiện kiểm tra cận lâm sàng và hình ảnh học để đánh giá mức độ đáp ứng của điều trị. Viêm ống tai ngoài ác tính có thể gây tử vong, thế nên, người bệnh phải tuyệt đối tuân theo chỉ định điều trị của bác sĩ.

Dưới đây là những phương pháp phòng ngừa viêm ống tai ngoài:

Bệnh viêm ống tai ngoài có thể được chữa trị dễ dàng, hiệu quả trong đa số trường hợp. Đặc biệt, người bệnh bắt buộc phải chữa viêm ống tai ngoài nếu gặp tình trạng viêm ác tính. Bác sĩ có thể dùng nhiều phương pháp khác nhau từ nội khoa đến ngoại khoa để điều trị và ngăn biến chứng của bệnh.

Ở nhiều trường hợp, viêm ống tai ngoài cấp tính có thể tự khỏi mà không cần can thiệp y tế. Tuy nhiên, nếu người bệnh mắc bệnh dạng ác tính hoặc mạn tính, cần được điều trị sớm để tránh các biến chứng nguy hiểm.

Với viêm ống tai ngoài cấp tính, bệnh thường mất 1-2 tuần để hồi phục. Với viêm ác tính, quá trình điều trị thường kéo dài từ 4-6 tuần, tùy theo độ đáp ứng trong điều trị.

Các bác sĩ tại Trung tâm Tai Mũi Họng, Bệnh viện Đa khoa Tâm Anh TP.HCM có thể điều trị hiệu quả viêm ống tai ngoài, giúp bảo tồn chức năng của tai cũng như sức khỏe của người bệnh.

Các bác sĩ tại Trung tâm Tai Mũi Họng là các chuyên gia đầu ngành, có chuyên môn cao, dày dặn kinh nghiệm khám, điều trị các bệnh vùng tai mũi họng. Bên cạnh đó, bệnh viện còn trang bị nhiều máy móc, thiết bị hiện đại hàng đầu khu vực, giúp quá trình chẩn đoán và điều trị bệnh nhanh chóng, hiệu quả hơn.

Bên cạnh đó, Bệnh viện Đa khoa Tâm Anh TP.HCM tự hào nhiều năm liền nằm trong danh sách

10 bệnh viện chất lượng nhất TP.HCM do Sở Y tế TP.HCM đánh giá và xếp hạng.

Năm 2023, bệnh viện Đa khoa Tâm Anh TPHCM có chất lượng đứng thứ 7/120 bệnh viện tại TPHCM, cũng là bệnh viện tư nhân xếp vị trí cao nhất trong danh sách.

Trên đây là những thông tin về nguyên nhân, cách điều trị viêm ống tai ngoài và phòng tránh bệnh. Với viêm ống tai ngoài mạn tính và ác tính, người bệnh cần được điều trị sớm để hạn chế các biến chứng nghiêm trọng.

---